



TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI
XI MĂNG HẢI PHÒNG

Địa chỉ: 290 đường Hà Nội - Hồng Bàng - Hải Phòng
Điện thoại: 0225.3540418 - Fax: 0225.3540417
Email: vtxmhp@gmail.com Website: <http://vtxmhp.com>

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG
NĂM 2023

(Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)

Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Số: 35/HCT-KTTC

Hải Phòng, ngày 28 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG
Năm báo cáo: 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Hai Phong cement transport & trading JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200577563
- Vốn điều lệ: 20.163.850.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.163.850.000 đồng
- Địa chỉ: Số 290 đường Hà Nội, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225.3540418
- Số Fax: 0225.3540417
- Website: <http://vtxmhp.com>
- Mã cổ phiếu: HCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo quyết định số: 1753/QĐ-BXD ngày 29/12/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải và Sửa chữa thủy - đơn vị trực thuộc Công ty xi măng Hải Phòng thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng.

- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Mã số doanh nghiệp là: 02000577563 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2004 (thay đổi lần 1 ngày 22/06/2007, lần thứ 2 ngày 13/09/2008, lần thứ 3 ngày 20/10/2010, lần thứ 4 ngày 14/05/2015 và lần thứ 5 ngày 04/07/2019) do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hải Phòng cấp.

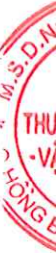
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Vận tải hàng hóa đường thủy, Vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ bốc xúc gạt nguyên vật liệu, nạo vét luồng lạch bằng công nghệ, Vận chuyển hành khách đường bộ, Kinh doanh kho, bến bãi, Kinh doanh nhà hàng, Vận tải hàng hóa bằng đường biển, Kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành trong nước.

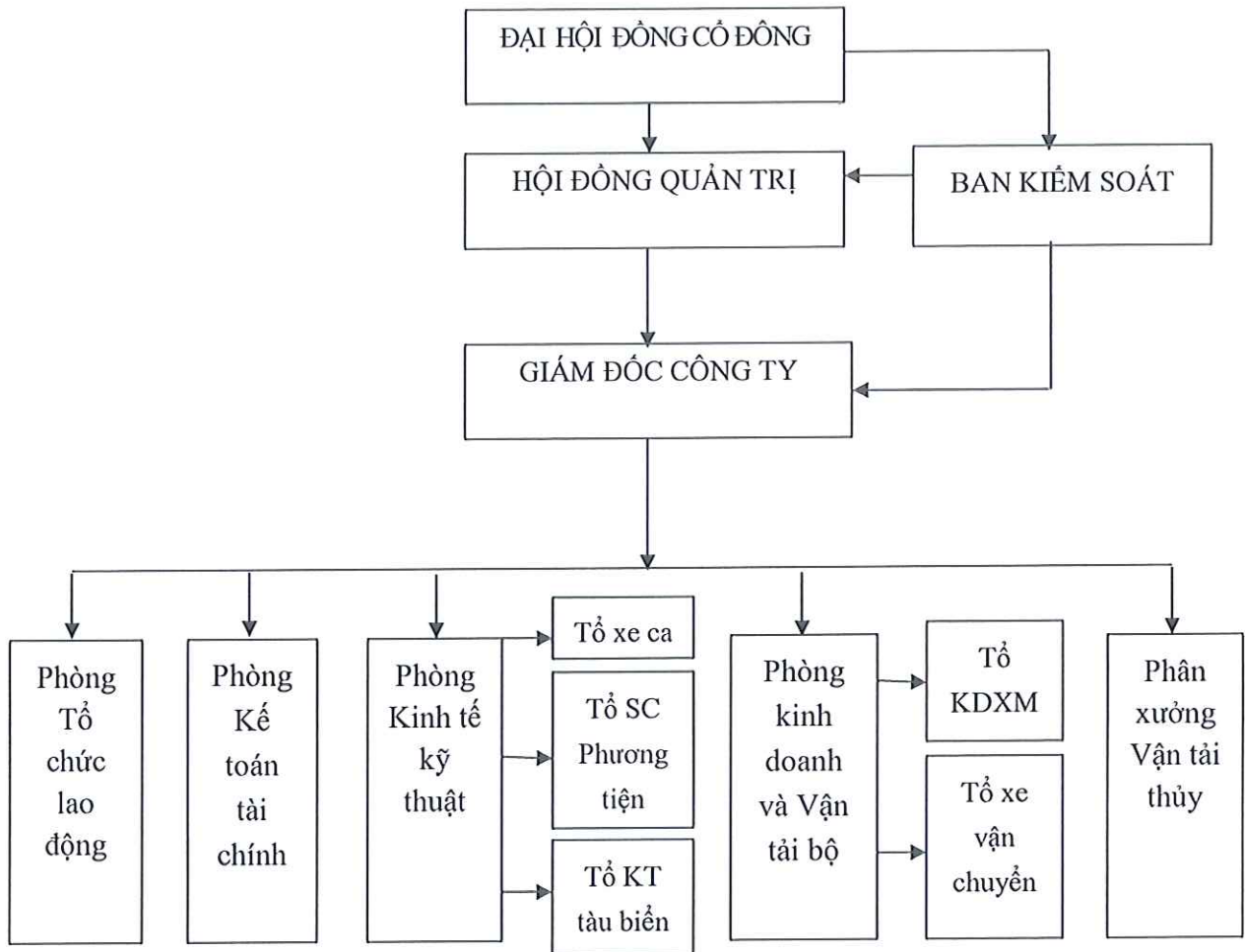
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần niêm yết có vốn Nhà Nước chi phối.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty như sau



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết). Không có.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu kinh doanh của công ty là bám sát chiến lược phát triển của ngành xi măng và Tổng công ty xi măng Việt Nam, đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển lĩnh vực thương mại và dịch vụ, mở rộng thị trường hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược quản lý của công ty: theo đuổi mục tiêu xây dựng thương hiệu HCT có uy tín đối với các nhà đầu tư, mục tiêu xây dựng các tiêu chuẩn trong hoạt động của công ty đáp ứng các quy định theo ISO9001, ứng dụng những thành tựu của Internet trong quản lý để giảm chi phí kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận từ kinh doanh, hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và CBCNV của công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường hoạt động xanh sạch đẹp, an toàn và tiết kiệm năng lượng, chi phí dựa vào tuyên truyền nâng cao ý thức cho CBCNV; có ý thức đóng góp xây dựng cộng đồng nơi công ty hoạt động và các phong trào của địa phương cũng như Tổng công ty.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty):

- Các rủi ro hoạt động: an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ.
- Rủi ro chính sách: biến động tăng tiền lương tối thiểu, tiền thuê đất, thuế TNDN, thuế GTGT.
- Tài chính: chính sách tiền tệ, lãi tiền gửi.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty:

1.1. Thuận lợi

CBCNV Công ty đoàn kết, ý thức, trách nhiệm, quyết tâm cao trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD. Quản trị Công ty tinh gọn, linh hoạt hiệu quả.

Đơn vị luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, giúp đỡ hiệu quả của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty xi măng Việt Nam và các đơn vị thành viên trong Vicem, đặc biệt là sự tạo điều kiện giúp đỡ của Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng, Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên,...

Xe Ca: Hoạt động du lịch đã bình thường trở lại so với các năm trước, bộ phận xe ca tăng cường khai thác hợp đồng du lịch nên trong năm 2023 cơ bản được đảm bảo về việc làm, thu nhập.

1.2. Khó khăn

Năm 2023 do thị trường bất động sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu xây dựng giảm mạnh, sản lượng vận tải của đơn vị phụ thuộc chủ yếu vào các Công ty sản xuất xi măng trong Vicem. Do tình hình tiêu thụ năm 2023 của các nhà máy xi măng gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến việc làm của đơn vị thiếu nhỡ, thời gian đôi nhật phương tiện kéo dài, đặc biệt là việc vận chuyển phụ gia, clinker của Công ty xi măng Hà Tiên dẫn đến các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch đề ra. Việc làm của CBCNV sụt giảm, mặc dù đơn vị đã cố gắng cân đối bố trí điều hòa lao động để duy trì ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí, tập trung quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động nhưng thu nhập bình quân của người lao động vẫn giảm so với cùng kỳ.

Nhiều phương tiện đầu tư đã lâu, phải thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạn đáng kiểm ngân dẫn đến chi phí sửa chữa cao, ảnh hưởng đến năng suất vận chuyển.

Giá nhiên liệu nhiên liệu liên tục biến động khó lường, trong khi đó, đơn giá các tác nghiệp vận tải của đơn vị chưa được điều chỉnh kịp thời do các công ty đối tác cũng gặp rất nhiều khó khăn vì ảnh hưởng của kinh tế chung trong nước và thế giới. Dẫn đến chi phí phát sinh tăng, hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm.

Tiêu thụ xi măng: Sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ xi măng bao sang xi măng rời gia tăng, thị trường tiêu thụ xi măng ngày cạnh tranh mãnh liệt do có nhiều chủng loại xi măng, cung vượt cầu, giá bán các loại xi măng chênh lệch cao; đặc biệt nhu cầu xây dựng năm 2023 giảm mạnh do kinh tế khó khăn;... là các nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến sản lượng và hiệu quả kinh doanh. Thêm vào đó, đơn vị chỉ kinh doanh một loại xi măng Vicem Hải Phòng nên gặp nhiều khó khăn trong việc mở rộng thị trường.

Vận tải bộ, bốc xúc: Xi măng Hải Phòng tiêu thụ chậm, dẫn đến sản lượng hàng hóa luân chuyển nội bộ giảm mạnh dẫn đến sản lượng vận chuyển, bốc xúc thực hiện không đạt kế hoạch đã xây dựng.



Vận tải thủy: Việc tiêu thụ xi măng tại bến Vật tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nên tàu vận chuyển xi măng chưa đạt hết số vòng quay, làm ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả. Tháng 5/2023, cảng Vật tư nông nghiệp bị thu hồi để xây dựng công viên cây xanh, cùng với đó là khó khăn trong việc đăng kiểm tàu xi măng nên đơn vị đã dựng bán đường thủy, thay bằng việc vận chuyển rơ mooc về bãi để phục vụ tiêu thụ đường bộ. Nhu cầu Sét vẫn ở mức thấp không đảm bảo sản lượng hoà vốn do Xi măng Hải Phòng điều chỉnh tỷ lệ nguyên vật liệu đầu vào và tiêu thụ xi măng chậm.

Vận tải biển: Bộ khung thuyền viên vẫn chưa ổn định làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác hàng hóa. Tàu Hồng Bàng 68 được đóng từ năm 2008 đến năm 2014 mới hoàn thiện, đưa vào khai thác nên chất lượng tôn vỏ kém, hệ thống máy lỗi thời, lạc hậu, trọng tải thấp, chi phí sửa chữa, chi phí cố định cao làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả khai thác tàu. Đơn vị đã tích cực khai thác thêm dịch vụ đại lý tàu biển, để tăng sản lượng bù đắp chi phí nhưng vẫn không đạt điểm hòa vốn làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD chung của Công ty.

1.3 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	So sánh (%)
1	Sản lượng	Tấn	943.690	830.390	87,99
1.1	Kinh doanh xi măng	Tấn	25.390	16.416	64,66
1.2	Vận tải thủy	Tấn	90.784	57.156	62,96
1.3	Vận tải bộ	Tấn	408.938	385.775	94,34
1.4	Bốc, xúc, gạt	Tấn	294.828	238.922	81,04
1.5	Xe khách	Chuyến	4.192	3.666	87,45
1.6	Vận tải biển	Tấn	123.750	132.121	106,76
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	71,258	57,524	80,73
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,831	-1,753	-210,95
4	Quỹ lương	Tỷ đồng	8,902	8,900	99,98
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,989	2,433	122,31

1.4 Tình hình thực hiện năm 2023 so với Kế hoạch:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2023	Thực hiện Năm 2023	So sánh (%)
1	Sản lượng	Tấn	904.546	830.390	91,80
1.1	Kinh doanh xi măng	Tấn	19.755	16.416	83,10
1.2	Vận tải thủy	Tấn	62.762	57.156	91,07
1.3	Vận tải bộ	Tấn	453.359	385.775	85,09
1.4	Bốc, xúc, gạt	Tấn	219.884	238.922	108,66
1.5	Xe khách	Chuyến	3.683	3.666	99,54
1.6	Vận tải biển	Tấn	148.786	132.121	88,80
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	64,504	57,524	89,18
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,750	-1,753	-233,73

4	Quỹ lương	Tỷ đồng	9,300	8,900	95,70
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,275	2,433	106,93

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

STT	Họ và tên	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Lê Văn Thắng	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ : Giám đốc - Ngày sinh: 10/08/1968 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngoại thương - Số cổ phần nắm giữ: 274.000 cổ phần, chiếm 13,59% vốn điều lệ. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 2.500 cổ phần - Đại diện phần vốn nhà nước: 271.500 cổ phần (VICEM Việt Nam)
2	Ông Phạm Thế Hưng	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ : Phó Giám đốc - Ngày sinh: 19/02/1963 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế vận tải biển - Số cổ phần nắm giữ: 271.500 cổ phần, chiếm 13,46% vốn điều lệ. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân: 0 cổ phần - Đại diện phần vốn nhà nước: 271.500 cổ phần (VICEM Việt Nam) - Ngày 27/4/2023 miễn nhiệm thành viên HĐQT và người đại diện vốn nhà nước (VICEM Việt Nam). - Hết tháng 12/2023 về nghỉ hưu theo chế độ.
3	Ông Vũ Thanh Tùng	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ : Kế toán trưởng - Ngày sinh: 27/05/1976 - Nơi Sinh: Hải Phòng - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 78 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết): Không phát sinh

b. Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	44.509.551.247	43.337.880.916	-2,70
Doanh thu thuần	70.621.646.527	56.596.717.225	-24,78
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	650.603.342	-1.748.207.844	-137,22
Lợi nhuận khác	195.759.088	-4.670.921	-3.955,03
Lợi nhuận trước thuế	830.668.579	-1.752.878.765	-145,85
Lợi nhuận sau thuế	634.275.537	-1.752.878.765	-136,18

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	8,02	6,29	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	7,77	6,20	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	8,26%	11,29%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,01%	12,74%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	66,10	78,50	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,59	1,31	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	0,90%	- 3,10%	
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	1,55%	- 4,56%	
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	1,42%	- 4,04%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,92%	- 3,09%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

- Tổng số cổ phiếu: 2.016.385 CP.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.016.385 CP.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông: 2.016.385 CP.

b. Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Stt	Cổ đông	Tỷ lệ %	Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Tổng công ty xi măng Việt Nam	53,86	10.860.400.000	10.860.400.000
2	Cổ đông khác	46,14	9.303.450.000	9.303.450.000
	Tổng cộng	100,00	20.163.850.000	20.163.850.000

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần: Trong năm 2023 không có phát sinh.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nếu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Trong năm 2023 không có phát sinh.

e. Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Trong năm 2023 không có phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, trong năm không xảy ra sai phạm.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động bình quân năm 2023: 78 người.
- Tiền lương bình quân đối với người lao động 2023: 8,73 triệu đồng /người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn xác định yếu tố con người là căn bản cho sự tồn tại và phát triển của công ty. Trong những năm qua, công ty đã xây dựng chính sách nhân sự và phúc lợi tối ưu để tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

- Người lao động Công ty được hưởng đầy đủ chế độ cũng như quyền lợi về BHXH, BHYT, BHTN... theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện ngày lễ, phép... theo đúng thỏa ước lao động và quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

- Trang bị trang bị và bảo hộ lao động đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
- Các chính sách lương, thưởng, ăn ca... thực hiện đầy đủ theo hợp đồng lao động và quy chế của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2023, Công ty đã tham gia một số các lớp học đào tạo do VICEM tổ chức được thực hiện. Ngoài ra, Công ty đã triển khai tổ chức đào tạo huấn luyện cấp chứng chỉ VSATLĐ và PCCC-CNCH cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi để làm công tác an sinh xã hội, ủng hộ gia đình chính sách. Ủng hộ các quỹ phòng chống thiên tai, PCCN, trật tự an ninh xã hội... tại địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có):

a. Đánh giá sản lượng thực hiện :

- Sản lượng tiêu thụ xi măng của đơn vị đạt 16.416 tấn bằng 83,10% KH năm và bằng 64,66% so với cùng kỳ năm 2022.
- Sản lượng vận tải thủy đạt 57.156 tấn bằng 91,07% KH năm; bằng 62,96% so với cùng kỳ năm 2022.
- Sản lượng vận tải bộ đạt 385.775 tấn bằng 85,09% KH; bằng 94,34% cùng kỳ 2022 ; Xúc gạt đạt 238.922 tấn bằng 108,66% KH năm; bằng 81,04% cùng kỳ 2022.
- Sản lượng xe khách đạt 3.666 chuyến bằng 99,54% KH năm và bằng 87,45% cùng kỳ 2022.
- Sản lượng vận tải biển đạt 132.121 tấn bằng 88,8% KH năm; bằng 106,76% cùng kỳ 2022.

b. Các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ xi măng năm 2023 :

- Chính sách khuyến mại, chính sách giá bán ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ và sức cạnh tranh.
 - Chi phí lưu thông tăng: phí sử dụng đường bộ, chi phí bốc xếp, mức phạt vi phạm giao thông.
 - Mức độ cạnh tranh thị trường diễn ra với mức độ ngày càng cao giữa các đại lý trong cùng một sản phẩm trên địa bàn và giữa các thương hiệu khác nhau.
 - Tình hình suy giảm kinh tế vĩ mô làm giảm một phần lớn nhu cầu tiêu thụ.
- *Tình hình thị trường tại các địa bàn chính của công ty:
- Đơn vị là Nhà phân phối cấp 1 tiêu thụ xi măng cho Công ty XMHP, chỉ bán duy nhất sản phẩm xi măng của Công ty XMHP.
 - Địa bàn tiêu thụ xi măng của đơn vị chủ yếu là nội ngoại thành Hải Phòng.

*Các giải pháp đã thực hiện năm 2023:

- Trong năm 2023, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tập trung trong việc chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt công tác kế hoạch thị trường, thành lập tổ thị trường để tổ chức triển khai mở rộng thị trường tiêu thụ xi măng và dịch vụ của Công ty, nghiên cứu xây dựng các giải pháp, chính sách kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm thúc đẩy sản lượng, doanh thu đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Cơ cấu lại sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực Công ty, đồng thời phát triển mạnh hướng dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tàu biển để bù đắp chi phí, đáp ứng yêu cầu kế hoạch.

- Giữ vững ngành nghề truyền thống đồng thời bám sát chiến lược là kinh doanh xi măng Hải Phòng và vận tải biển, trong đó tiêu thụ xi măng cho Công ty Xi măng Hải Phòng là ưu tiên số 1.

- Phát huy tối đa nội lực hiện có, điều phối phương tiện hiệu quả, đồng thời sử dụng năng lực xã hội phục vụ cho mục tiêu phát triển Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiêm nhiệm, hợp tác bán xi măng, tìm kiếm mở rộng thị trường đến các đại lý.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản trị, thực hiện mô hình lãnh đạo trực tuyến và kiêm nhiệm giúp điều hành hiệu quả hơn.

- Công khai minh bạch cơ chế khai thác xe khách: khuyến khích động viên lái xe tích cực khai thác hợp đồng tăng doanh thu cho Công ty.

- Quản lý và sử dụng tốt dòng tiền, đáp ứng nguồn vốn phục vụ SXKD.

- Đơn vị đã phối hợp với Xí nghiệp tiêu thụ thường xuyên hợp với các nhà phân phối XMHP, thống nhất các giải pháp về thị trường, chính sách bán hàng và phương thức điều phối, giám sát thực hiện. Kết quả giảm được tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, ổn định sản lượng tiêu thụ.

- Chủ động sửa chữa bảo dưỡng phương tiện phục vụ sản xuất đảm bảo hiệu quả và an toàn.

- Xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 kịp thời theo đúng hướng dẫn của Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

- Đã triển khai công tác kiểm kê và quyết toán năm 2023.

- Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, công tác tự đào tạo tại đơn vị cho CBCNV về các nội dung văn hóa doanh nghiệp, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

- Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và sự đoàn kết thống nhất của tập thể CBCNV; đơn vị đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023 đạt kết quả tốt nhất.

2. Tình hình tài chính năm 2023

a. Tình hình tài sản năm 2023

- Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Tổng giá trị tài sản: 43.337.880.916 đồng.

Tài sản ngắn hạn: 30.813.738.736 đồng bằng 71,1 % Tổng tài sản.

Tài sản dài hạn: 12.524.142.180 đồng bằng 28,9 % Tổng tài sản.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Tình hình công nợ không có biến động lớn.



Tổng nguồn vốn : 43.337.880.916 đồng

Nợ phải trả : 4.896.021.471 đồng bằng 11,3% Tổng nguồn vốn.

Vốn chủ sở hữu : 38.441.859.445 đồng bằng 88,7% Tổng nguồn vốn.

- Phân tích nợ phải thu xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay; công nợ Công ty không có phát sinh bằng ngoại tệ vì vậy không bị ảnh hưởng nhiều bởi tỷ giá;

Một số khách hàng còn chiếm dụng vốn lưu động như:

Đơn vị tính: VNĐ

Tên khách hàng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Căn cứ trích lập dự phòng
Công ty CP Đức Minh	Trên 3 năm	155.068.352	155.068.352	Cty đã áp dụng quy định tại TT 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 ,TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
Công ty TNHH Thảo Nguyên Xanh	Trên 3 năm	75.000.000	0	
Công ty TNHH MTV Quảng Tân	Trên 3 năm	65.500.000	65.500.000	
Bà Vũ Thị Thanh Vân	Trên 3 năm	44.000.000	28.000.000	
Công ty TNHH VT biển bộ Khánh Quân	Trên 3 năm	57.503.500	57.503.500	
Đối tượng khác	Trên 3 năm	30.164.669	115.384.669	
Tổng cộng:		427.236.521	421.456.521	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổ chức các lớp học chuyên môn nghiệp vụ, nâng bậc tại công ty cho CBCNV và thường xuyên cử cán bộ CNV đi tập huấn về chính sách thuế, BHXH, ATLĐ.

- Tuyển dụng sỹ quan thuyền viên đủ năng lực cho tàu biển Hồng Bàng 68 .

- Giải quyết nghỉ chế độ cho người lao động theo quy định.

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Chỉ tiêu sản lượng :

Stt	Hoạt động	ĐVT	Số lượng
1	Kinh doanh xi măng	Tấn	18.420
2	Vận tải thủy	Tấn	75.000
3	Vận tải bộ	Tấn	391.000
4	Bốc xúc	Tấn	250.000
5	Xe khách	Chuyến	3.550

- Chỉ tiêu tài chính :

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thành tiền
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	49,648
2	Quỹ lương	Tỷ đồng	8,390
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,480
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-0,122
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,393

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, HĐQT đã hợp thực hiện đúng chức năng quyền hạn của mình và kịp thời chỉ đạo giám sát cơ quan điều hành triển khai những nội dung chính sau: Các nội dung chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên, thanh lý tài sản để thu hồi vốn, các giải pháp tiết kiệm chi phí, công tác đầu tư, giao cơ quan điều hành nghiên cứu cơ chế để thúc đẩy bán hàng và dịch vụ, công tác đào tạo tuyển dụng bổ nhiệm cán bộ, cơ chế giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ trước tuổi, các biện pháp hoàn thành kế hoạch ngân sách ;

Hoạt động của HĐQT tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, chịu sự giám sát của Ban kiểm soát và cổ đông. HĐQT đã cử ra Ban giám đốc điều hành để tổ chức sản xuất và điều hành doanh nghiệp thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện chế độ họp giao ban và báo cáo định kỳ bằng văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD theo phân cấp quản lý.

HĐQT đã phân công cụ thể cho từng đồng chí UV HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo ở các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành SXKD của công ty.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc CQ quản lý bám sát mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

- HĐQT chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện chế độ công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo quản lý vốn của người đại diện phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp theo Thông tư số: 33/2005/TT-BTC.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch năm 2024 trình Tổng Công ty xi măng Việt Nam (Vicem) phê duyệt.

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên 2023, trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông theo quy định.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, đóng đầy đủ BHXH cho người lao động theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước, Điều lệ công ty.

- Chỉ đạo cơ quan điều hành làm tốt công tác an toàn lao động, PCCC, an ninh trật tự, công tác từ thiện, chăm lo đời sống cho người lao động.

- Tạo điều kiện mọi mặt cho các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động: tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công có rất nhiều thành tích được công đoàn Tổng công ty và công đoàn ngành khen thưởng hàng năm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc công ty:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp để hoàn thành mục tiêu; Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.

Ban Giám đốc thực hiện sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, năng động sáng tạo, có nhiều biện pháp tích cực và phù hợp trong quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tất cả những chỉ tiêu về SXKD, kế hoạch năm 2023 được Tổng Công ty xi măng Việt Nam định hướng, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Nghị quyết đã được thực hiện cơ bản, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, lợi ích của cổ đông, công việc làm, thu nhập và các chính sách đối với người lao động được đảm bảo và ổn định. Trong năm 2023 tình hình kinh tế vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, Ban Giám đốc công ty đã triển khai các



giải pháp kịp thời và đạt được những chỉ tiêu cơ bản mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Theo nhận định của HĐQT, năm 2023 tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều biến động tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế. Hải Phòng đang dần hoàn thiện các cơ sở hạ tầng hiện đại, cùng với chính sách thu hút các nhà đầu tư trong thời gian tới, sự phát triển kinh tế xã hội của thành phố là môi trường tốt cho các doanh nghiệp phát triển. Tuy nhiên, đối với đơn vị vẫn còn nhiều khó khăn như biến động khó lường của giá cả vật liệu đầu vào cho sản xuất như giá xăng dầu, giá vật tư, nhân công sửa chữa liên tục tăng; mức độ cạnh tranh gia tăng, giá vận tải biển chạm đáy gây ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp vận tải.

Trước tình hình đó, HĐQT có các kế hoạch, định hướng như sau:

- Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh:
 - + Xây dựng công ty theo hướng: “*Thị Trường, Kỷ Cương, Đổi mới, Hiệu quả*”
 - + Đẩy mạnh hai mũi nhọn chiến lược là: phát triển mạnh kinh doanh xi măng và đại lý vận tải biển.
- Về đầu tư, thanh lý tài sản:
 - + Đầu tư thêm 01 xe tải trọng tải 8-10 tấn đáp ứng yêu cầu SXKD, chiến lược phát triển của công ty năm 2024.
- Về công tác cán bộ: Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý Công ty đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty trong giai đoạn mới.
- Thống nhất tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023; và phương án dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2023 của Ban Giám đốc điều hành.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này): Không phát sinh

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Phạm Đăng Lợi	Chủ tịch HĐQT	543.540	543.040 CP đại diện VICEM
2	Ông Lê Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	274.000	271.500 CP đại diện VICEM
3	Ông Phạm Thế Hưng	Ủy viên HĐQT	271.500	271.500 CP đại diện VICEM Miễn nhiệm ngày 27/4/2023
4	Ông Phạm Đức Hoàng	Ủy viên HĐQT	0	Bỏ nhiệm ngày 27/4/2023
5	Ông Vũ Thanh Tùng	Ủy viên HĐQT	0	Miễn nhiệm ngày 27/4/2023

6	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT	497.900	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023
7	Ông Vũ Châu Thành	Ủy viên HĐQT	10.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023
8	Ông Nguyễn Thành Phương	Ủy viên HĐQT độc lập	2.500	Miễn nhiệm ngày 27/4/2023

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban):

+ Ban Kinh doanh : Ông Lê Văn Thắng

+ Ban Tài chính : Ông Phạm Thế Hưng

Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Trích yếu nội dung Nghị quyết
I	Nghị quyết:		
1	Số 03-NQ/HĐQT	07/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý I/2023. Thông qua kết quả SXKD quý IV năm 2022 và định hướng kế hoạch quý I/2023
2	Số 09-NQ/HĐQT	28/02/2023	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3	Số 16-NQ/HĐQT	25/04/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT quý II/2023. Thông qua kết quả SXKD quý I/2023; Định hướng KH SXKD quý II/2023.
4	Số 32-NQ/HĐQT	27/04/2023	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
5	Số 40-NQ/HĐQT	16/05/2023	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Bá Toàn giữ chức vụ Người phụ trách quản trị - kiêm thư ký công ty.
6	Số 41-NQ/HĐQT	16/05/2023	Thông qua kết quả SXKD 4 tháng đầu năm 2023, định hướng kế hoạch SXKD quý II năm 2023.
7	Số 49-NQ/HĐQT	21/06/2023	Thông qua dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, định hướng kế hoạch SXKD quý III năm 2023.
8	Số 51-NQ/HĐQT	05/07/2023	Nghị quyết về việc công tác cán bộ.
9	Số 57-NQ/HĐQT	11/09/2023	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền.
10	Số 61-NQ/HĐQT	11/10/2023	Thông qua kết quả SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2023; định hướng kế hoạch SXKD quý IV năm 2023.
11	Số 67-NQ/HĐQT	08/12/2023	Nghị quyết về việc thống nhất phương án hoạt động của tàu Hồng Bàng 68.

II	Quyết định:		
1	Số 11-QĐ/HĐQT	28/02/2023	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	Số 33-QĐ/HĐQT	27/04/2023	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.
3	Số 34-QĐ/HĐQT	27/04/2023	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
4	Số 35-QĐ/HĐQT	27/04/2023	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
5	Số 42-QĐ/HĐQT	17/05/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Bá Toàn giữ chức vụ Người phụ trách quản trị - kiêm thư ký công ty.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

d. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Trong năm 2023 HĐQT đã tiến hành được 11 buổi họp với hoạt động của các tiểu ban như sau:

+ Ban tài chính: Hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 bởi công ty TNHH kiểm toán An Việt và công bố thông tin theo quy định. Tập trung đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng để bảo toàn vốn; Sử dụng đòn bẩy tài chính, bám sát điểm hòa vốn cho từng hoạt động, quản lý tốt dòng tiền và bám sát mục tiêu ngân sách;

- Tổ chức lập kế hoạch năm 2024 trình HĐQT và báo cáo Tổng Công ty xi măng Việt Nam phê duyệt.

- Tổ chức tốt công tác kiểm kê tại thời điểm 31/12/2023 theo yêu cầu của Kiểm toán và Tổng Công ty xi măng Việt Nam.

+ Ban kinh doanh: Hoàn thiện các hợp đồng kinh tế 2023; triển khai bán xi măng trong toàn thể CBCNV, tiếp tục vận chuyển xi măng nội đồng tới các xã, thôn thuộc huyện An Lão và An Dương, quận Kiến An, Quận Hồng Bàng theo văn bản chỉ đạo của Thành phố, khai thác hợp đồng xe khách chạy tua du lịch;

+ Ban kỹ thuật pháp chế: Rà soát lại các thủ tục bán hàng, hoàn thiện hồ sơ công nợ, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ; tăng cường khâu kiểm tra giám sát thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông; Giải quyết chế độ cho người lao động, tuyển dụng nhân sự.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (DS thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Ghi chú
1	Bà Lê Thị Hạnh	Trưởng ban	0	Miễn nhiệm ngày 27/4/2023
2	Bà Trịnh Thị Hương	Trưởng ban	500	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023
3	Ông Trần Văn Tư	Ủy viên	0	Miễn nhiệm ngày 27/4/2023
4	Ông Lương Quang Tân	Ủy viên	700	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023
5	Ông Phạm Huy Hiệp	Ủy viên	0	Bổ nhiệm ngày 27/4/2023

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

Hoạt động của Ban kiểm soát đi liền với hoạt động của Công ty, định kì hàng quý Ban kiểm soát triệu tập để hội ý cũng như kiểm tra rà soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo quy định hiện hành nhằm chấn chỉnh, tham gia, góp ý kịp thời với các phòng ban nghiệp vụ cũng như tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về công tác quản lí, quản trị doanh nghiệp.

3. Các giao dịch Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
1-Phạm Đăng Lợi	Chủ tịch HĐQT		72.000.000	72.000.000
2- Lê Văn Thắng	Ủy viên - Giám đốc	285.471.400	48.000.000	333.471.400
3- Phạm Thế Hưng	Ủy viên - Phó Giám đốc	212.483.100	16.000.000	228.483.100
4-Vũ Thanh Tùng	Ủy viên - KTT	178.616.800	16.000.000	194.616.800
5- Nguyễn Thành Phương	Ủy viên - TV Độc lập	0	16.000.000	16.000.000
6-Phạm Đức Hoàng	Ủy viên - HĐQT	141.933.800	32.000.000	173.933.800
7-Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên – HĐQT	0	32.000.000	32.000.000
8-Vũ Châu Thành	Ủy viên – HĐQT	0	32.000.000	32.000.000
9- Lê Thị Hạnh	TB. Kiểm soát	114.432.800		114.432.800
10- Trịnh Thị Hương	TB. Kiểm soát	0	44.000.000	44.000.000
11- Trần Văn Tư	Ủy viên BKS	121.128.700	12.000.000	133.128.700
12-Lương Quang Tân	Ủy viên BKS	111.377.800	24.000.000	135.377.800
13-Phạm Huy Hiệp	Ủy viên BKS	0	24.000.000	24.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1							
2							
3							

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): BKS đã thực hiện đúng chức năng quyền hạn trong việc giám sát hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp):

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt được đăng tải trên Website của công ty: <http://vtxmhp.com>

- Nơi nhận: 
- Ban Giám đốc;
 - UBCK NN;
 - Sở GD&ĐT Hà Nội;
 - Đăng Website;
 - Lưu: KTTTC, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Giám đốc Công ty

Lê Văn Thắng

